

Số: 79/TB-BVĐKKL

Cai Lậy, ngày 10 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá
“Các gói đấu giá bán thanh lý tài sản”**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy thông báo về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá bán thanh lý tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản:

- Tên người có tài sản: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy
- Địa chỉ của người có tài sản: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản:

(Đính kèm danh mục tài sản bán thanh lý)

3. Giá khởi điểm của tài sản:

STT	Tên tài sản	Giá khởi điểm (đồng)
1.	Gói số 1: “Bán thanh lý Bóng phát tia X thuộc “Hệ thống máy CT Scanner 32 lát cắt”	18.000.000
2.	Gói số 2: “Bán thanh lý lô tài sản”	13.578.250

4. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
1.1	Dưới 10 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2.	Từ 10 hợp đồng trở lên	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
Tổng số điểm		100

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Thông báo này.

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cần phải được trình bày và sắp xếp có thứ tự theo các nội dung theo bảng tiêu chí lựa chọn.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá sẽ xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Địa điểm tổ chức đấu giá : tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, địa chỉ: số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: từ ngày phát hành thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2026 (trong giờ hành chính).

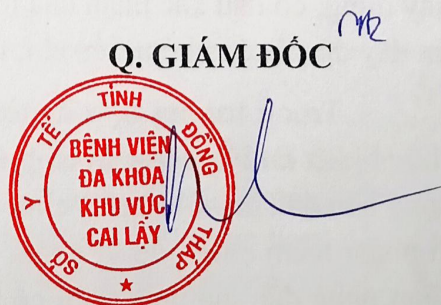
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: tại phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp).

- Mọi thắc mắc trong quá trình nộp hồ sơ vui lòng liên hệ số điện thoại 02733 820 073.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy trân trọng thông báo đề các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Phòng CNTT;
- Bảng thông báo nội bộ;
- Lưu: VT, HCQT (Nhưng).



Lê Văn Đình

Cai Lậy, ngày 10 tháng 01 năm 2026

DANH MỤC TÀI SẢN BÁN THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số 79 /TB-BVĐKCL ngày 10/01/2026)

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
I	Gói số 1: “Bán thanh lý Bóng phát tia X thuộc “Hệ thống máy CT Scanner 32 lát cắt”			
1.	Bóng phát tia X thuộc “Hệ thống máy CT Scanner 32 lát cắt”	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
II	Gói số 2: “Bán thanh lý lô tài sản”			
1.	Monitor 6 thông số (hiệu: Votem)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
2.	Monitor 6 thông số Votem	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
3.	Monitor 6 thông số + ETCO2 (model Omni III)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
4.	Máy sinh hóa bán tự động BTS350	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
5.	Máy thở CPAP	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
6.	Máy giúp thở CPAP (model REMstar)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
7.	Máy phun dịch khử trùng phòng mổ	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
8.	Đèn chiếu vàng da V3000	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
9.	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
10.	Máy đo điện tim 6 cần	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
11.	Bộ đèn đặt nội khí-quản Heine	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
12.	Máy truyền dịch tự động TE-135	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
13.	Máy quay li tâm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	DVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
				dụng được
14.	Máy truyền dịch tự động TE-112	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
15.	Máy đo SPO2 cầm tay Nonin	Máy	1	Hư hỏng, không sử dụng được
16.	Máy bơm tiêm tự động TE-331	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
17.	Máy bơm tiêm tự động TE-331	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
18.	Máy điện tim 1 cần (ECG 1100, Newtech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
19.	Máy đo điện tim 1 cần (model ECG 1100- Newtech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
20.	Máy chiếu Sony + màn chiếu Apollo	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
21.	Bộ đèn đặt nội khí quản NL (model Ri-Intergral Macintosh F.O)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
22.	Ruột kéo mini Metzaenbaun	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
23.	Tivi Sony 43 inch (model KDL-43W800C)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
24.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
25.	Máy đo SPO2 cầm tay Nonin	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
26.	Máy đo độ bão hòa Oxy	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
27.	Bộ xylanh	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
28.	Máy điều hòa nhiệt độ Hitachi 2 HP	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
29.	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu dạng cầm tay AH-MX	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
30.	Máy điều hòa nhiệt độ 2.0 HP (model: RC18-DB, hiệu Retech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
31.	Bộ đặt nội khí quản (model: Mancintosh C)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
32.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	DVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
				dùng được
33.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
34.	Máy nước uống nóng lạnh Karofi	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
35.	Dàn tạ đa năng (Kensport)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
36.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
37.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
38.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
39.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
40.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
41.	Máy vi tính để bàn (hiệu VTB)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
42.	Máy vi tính để bàn hiệu VTB	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
43.	Máy vi tính để bàn hiệu VTB	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
44.	Máy vi tính để bàn hiệu VTB	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
45.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT Elead)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
46.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT Elead)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
47.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT Elead)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
48.	Tivi Samsung 40 inch, phiên bản DA01	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
49.	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
50.	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
51.	Máy vi tính để bàn (hiệu Sing PC)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
52.	Giường inox 3 tay quay có bánh xe	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	DVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
53.	Máy camera (model 552BP)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
54.	Máy camera (model 552BP)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
55.	Máy vi tính để bàn (hiệu FPT)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
56.	Máy vi tính để bàn (hiệu Sing PC)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
57.	Máy điều hòa nhiệt độ Daikin 1Hp (model FTE 25 LV1V)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
58.	Máy in laser (hiệu HP P2015d)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
59.	Máy in màu	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
60.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
61.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
62.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
63.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
64.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
65.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
66.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
67.	Máy nước uống nóng lạnh Asanzo	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
68.	Máy nén khí Shark (50 lít)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
69.	Máy điều hòa nhiệt độ Reetech 1.5 HP, model RT/RC-12-DE-A	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
70.	Máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP (model RC-12-DB, hiệu Reetech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
71.	Máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP (model RC12-DB hiệu Reetech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
72.	Máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP (model RC12-DB, hiệu Reetech)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
73.	Máy điều hòa nhiệt độ 1.5 HP (model RC12-DB, hiệu Reteach)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
74.	Máy in Laser HP Jetpro 400	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
75.	Gu gậm xương (Stille luer 23cm)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
76.	Máy hút nhớt	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
77.	Máy in laser Hp Pro M401d	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
78.	Thùng rác có bánh xe (mã số FPL 660)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
79.	Máy in 2 mặt Hp M402DN	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
80.	Camera quan sát (model AVM2452P, hiệu AVTech	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
81.	Đồng hồ đo bước sóng	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
82.	Máy truyền dịch tự động TE-112	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
83.	Monitor màu 7 thông số (H5N1) BSM-4101K	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
84.	Máy điều hòa nhiệt độ (hiệu Panasonic/2 cục)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
85.	Ambu TE	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
86.	Amly 018 KAWAWOA	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
87.	Bàn vi tính (60x120x80)cm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
88.	Bàn vi tính (Meca)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
89.	Bàn vi tính (Meca)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
90.	Bàn vi tính (Meca)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
91.	Bàn vi tính (Meca)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
				dụng được
92.	Bàn vi tính okal	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
93.	Băng chờ (màu xanh)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
94.	Đầu oxy	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
95.	Đầu oxy	Cái	2	Hư hỏng, không sử dụng được
96.	Đầu oxy	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
97.	Đầu oxy	Cái	2	Hư hỏng, không sử dụng được
98.	Dây + tấm Plate dùng cho máy Bowa (YZ 026/63)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
99.	Dây + tấm Plate dùng cho máy đốt Electromom (YZ 026/64)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
100.	Dây + tay dao đốt điện (XR 804/01)	Bộ	1	Hư hỏng, không sử dụng được
101.	Đồng hồ oxy Sharp	Cái	3	Hư hỏng, không sử dụng được
102.	Đồng hồ oxy Sharp	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
103.	Dụng cụ tập đa năng	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
104.	Dụng cụ tập leo núi	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
105.	Dụng cụ tập toàn thân	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
106.	Ghế inox bọc mouse	Cái	6	Hư hỏng, không sử dụng được
107.	Ghế xoay	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
108.	Ghế xoay mặt nệm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
109.	Ghế xoay mặt nệm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
110.	Ghế xoay mặt nệm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
111.	Kelly Maryland nội soi (XM 160/32K)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	DVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
112.	Kềm cắt đinh	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
113.	Kềm kẹp cầm máu (F1500)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
114.	Kéo cắt chỉ nội soi (XM 134/32KS)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
115.	Kéo phẫu tích Metzenbaun nội soi (XM 139/32K)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
116.	Kẹp nội soi tổng quát đầu dạng răng cá sấu (XM 208/32K)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
117.	Máy châm cứu 6 cọc	Cái	5	Hư hỏng, không sử dụng được
118.	Máy châm cứu 6 cọc (Great wall)	Cái	4	Hư hỏng, không sử dụng được
119.	Máy điện châm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
120.	Máy điện châm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
121.	Máy đo HEMATORIC	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
122.	Máy đo nồng độ cồn	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
123.	Máy ghi âm Sony	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
124.	Máy hút dịch 1 bình (Thomas)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
125.	Máy huyết áp Omron	Cái	2	Hư hỏng, không sử dụng được
126.	Máy in Cannon 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
127.	Máy in Epson L210	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
128.	Máy in EPSON TM- T81	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
129.	Máy in kim Epson LQ 300	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
130.	Máy in laser Cannon LBP 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
131.	Máy in laser Cannon LBP 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
132.	Máy in laser Cannon LBP 3300	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
				dùng được
133.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
134.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
135.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
136.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
137.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
138.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
139.	Máy in laser CANON 2900	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
140.	Máy in laser CANON 3000	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
141.	Máy in laser HP Pro P1102	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
142.	Máy in laser HP Pro P1102	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
143.	Máy in màu Epson L310	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
144.	Máy in phun Canon	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
145.	Máy Masa đứng Tài Phát	Cái	2	Hư hỏng, không sử dụng được
146.	Máy massage cầm tay (Beurer)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
147.	Máy nóng lạnh Alas (Alaska)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
148.	Máy phun khí dung	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
149.	Máy phun khí dung Omron	Cái	3	Hư hỏng, không sử dụng được
150.	Máy phun khí dung Omron (Model: NE C900)	Cái	5	Hư hỏng, không sử dụng được
151.	Máy phun sương HAWIN	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
152.	Máy Scanner (hiệu: HP 4370C)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
153.	Máy xông khí dung Cami	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
154.	Máy xông khí dung Cami	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
155.	Máy xông khí dung Philips	Cái	2	Hư hỏng, không sử dụng được
156.	Micro dây	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
157.	Ổ cứng di động Western Digital (4Tb)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
158.	Ổ đĩa cứng	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
159.	Thang nhôm	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
160.	Tích điện 500VA	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
161.	Tủ lạnh (hiệu SANYO)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
162.	Tủ lạnh (hiệu SANYO)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
163.	Tủ quần áo (gỗ)	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được
164.	Xe đạp tại chỗ	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
165.	Xe đạp tại chỗ	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
166.	Xe đẩy bệnh nằm (inox)	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
167.	Xe đẩy bệnh nằm (inox)	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
168.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
169.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
170.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
171.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	2	Hư hỏng, không sử dụng được
172.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
173.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
				dùng được
174.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
175.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
176.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
177.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
178.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
179.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
180.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
181.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	3	Hư hỏng, không sử dụng được
182.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
183.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
184.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
185.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	2	Hư hỏng, không sử dụng được
186.	Xe đẩy bệnh ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
187.	Xe đẩy bệnh ngồi (110*53*87)	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
188.	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
189.	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
190.	Xe đẩy DC Inox	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
191.	Xe đẩy DC inox (0.9*0.5*0.9)m	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
192.	Xe đẩy DC inox (0.9*0.5*0.9)m	Chiếc	2	Hư hỏng, không sử dụng được
193.	Xe đẩy dc inox 1 ngăn (50x70x85)cm	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Chất lượng của tài sản
194.	Xe đẩy dcụ inox 2 ngăn (50x60x85)cm	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
195.	Xe đẩy dụng cụ 2 tầng	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
196.	Xe đẩy dụng cụ inox	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
197.	Xe rửa	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được
198.	Xe tiêm chích	Chiếc	1	Hư hỏng, không sử dụng được

Ký